## MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6

**I. MA TRẬN**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 2; Chương VII Từ bài 30 đến 35( 14 tiết), Chương VIII từ bài 40 đến 45 (14 tiết)*

**- Thời gian làm bài:** *60 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận)*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm *(gồm 16 câu hỏi: Nhận biết: 12 câu, Thông hiểu: 0 câu; Vận dụng: 4 câu; Vận dụng cao: 0 câu, mỗi câu 0,25 điểm.*

- Phần tự luận: 6,0 điểm *(Nhận biết:1,0 điểm; Thông hiểu: 3 điểm; Vận dụng: 1 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)*

- Nội dung chương VII: 25% *(2,5 điểm; Chủ đề 1: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG - 8 tiết)*

- Nội dung chương VIII: *50% (5 điểm; Chủ đề 2: LỰC TRONG ĐỜI SỐNG – 16 tiết)*

***-* KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Tổng điểm**  **(%)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| ***Lực trong đời sống (14 ttiết)*** | | | | | | | | | | | |
| ***Lực trong đời sống (9 tiết)*** |  | **5**  (1.25đ) | 1  (1đ) |  | 1/2  (1đ) |  | 1/2  (0,5đ) |  | 2 | **5** | **3,75** |
| ***Năng lượng và cuộc sống(5 tiết)*** |  | **3**  (0.75đ) | 1  (0,5đ) |  |  |  |  |  | 1 | **3** | **1,25** |
| Một số lương  thực, thực phẩm (1 tiết) |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1  (0,25đ) | ***0.25*** |
| Hỗn hợp các chất (3 tiết) |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2  (0,5đ) | ***0.5*** |
| Tách chất ra khỏi hỗn hợp (3 tiết) |  | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1  (1,5đ) | 1  (0,25đ) | ***1.75*** |
| ***Chủ đề :. Đa dạng thế giới sống*** *(8 tiết)* | 1  (0,25đ) | **3**  (0,75) | 1  (0,75đ) | 1  (0,25đ) | 1  (0,5đ) |  |  | 3  (1,5đ) | 4  (1,0đ) | **7**  **(2,5đ)** | ***(2,5đ)*** |
| **Tổng câu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng điểm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **% điểm số** | **40%(4,0 )** | | **30%(3,0)** | | **20% (2,0)** | | **10%(1,0)** | | **60%** | **40%** | **100%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL | TN | TL | TN |
| ***Lực trong đời sống (14 ttiết)*** | | |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. ***Bài 40: Lực là gì? (2 tiết)*** | | |  |  |  |  |
| ***- Lực và tác dụng của lực***  ***- Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc***  **- Biến dạng của lò xo** - ***Trọng lượng- Lực hấp dẫn***  ***- Khối lượng và trọng lượng*** - ***Lực ma sát***  ***Lực cản của nước*** | **Nhận biết** | - Khái niệm lực  - Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.  - Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.  - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.  - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật.  - Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.  - Lấy được vi dụ về lực không tiếp xúc.  - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực  -Biết được các đặc trưng cuả lực.  - Nêu được đơn vị lực đo lực.  - Nhận biết được dụng cụ đo lực là lực kế.  - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.  - Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém.  - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi.  - Nêu được khái niệm về khối lượng.  -Biết được mọi vật trên trái đất đều chịu tác dụng của lực hút trái đất. Nêu được phương, chiều của lực hút trái đất.  - Nêu được khái niệm lực hấp dẫn.  - Nêu được khái niệm trọng lượng, đơn vị của trọng lượng.  - Kể tên được ba loại lực ma sát.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt.  - Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ.  - Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí). |  | 1  1  1  1  1 |  | C1  C2  C3  C4  C5 |
| **Thông hiểu** | - Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế).  - Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.  - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.  - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.  - Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng.  - Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.  - Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực.  - Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.  - Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát.  - Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn.  - Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường. |  |  |  |  |
| **Vận dụng bậc thấp** | - Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó.  - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật.  - Phân tích được mối quan hệ giữa độ biến dạng với khối lượng của vật ở mức độ thấp.  - Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế.  **-** Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.  - Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó. | 1 |  | C19a |  |
| **Vận dụng cao** | - Phân tích được mối quan hệ giữa độ biến dạng với khối lượng của vật. Tính được độ biến dạng của lò xo.  -Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại | **1** |  | **C19b** |  |
| ***Chủ đề: Năng lượng và cuộc sống:*** | | | | | | |  |  | ***Chủ đề: Năng lượng và cuộc sống:*** |
|  | **Nhận biết** | - Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  - Kể tên được một số nhiên liệu thường dùng trong thực tế.  - Kể tên được một số loại năng lượng.  - Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật.  - Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.  - Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi.  - Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo thường dùng trong thực tế. |  | 1  1  1 |  | C6  C7  C8 |
| **Thông hiểu** | - Nêu được nhiên liệu là vật liệugiải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy. Lấy được ví dụ minh họa.  - Phân biệt được các dạng năng lượng.  - Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh hoạ.  **-** Giải thích được các hiện tượng trong thực tế có sự chuyển hóa năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.  - Nêu được sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi. Lấy được ví dụ thực tế. | 1 |  | C18 |  |
| **Vận dụng bậc thấp** | - Giải thích được một số vật liệu trong thực tế có khả năng giải phóng năng lượng lớn, nhỏ.  - So sánh và phân tích được vật có năng lượng lớn sẽ có khả năng sinh ra lực tác dụng mạnh lên vật khác.  - Vận dụng được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên và ứng dụng của định luật trong khoa học kĩ thuật.  - Lấy được ví dụ thực tế về ứng dụng trong kĩ thuật về sự truyền nhiệt và giải thích được.  - Đề xuất biện pháp và vận dụng thực tế việc sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng cao** |  |  |  |  |  |
| ***3. Bài 42: Biến dạng của lò xo(2 tiết)*** | | | | | | |
|  | **Nhận biết** | - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.  - Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém.  - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi. |  |  |  | C3 |
| **Thông hiểu** | - Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng.  - Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo. | **1** |  |  | C17 |
| **Vận dụng bậc thấp** | - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật. |  |  |  |  |
| **Vận dụng bậc cao** |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | |
| - Bài 15. Một số lương thực, thực phẩm. | **Nhận biết** | - Nhận biết một vài lương thực, thực phẩm thông dụng. |  | 1 |  | Câu 9 |
| **Thông hiểu** | - Biết được tính chất của một số nhóm chất dinh dưỡng trong lương thực, thực phẩm. |  |  |  |  |
| **Vận dụng bậc thấp** | - Biết các khái niệm về hỗn hợp, chất tinh khiết |  | 1 |  | 10 |
| **Vận dụng bậc cao** | - Biết các khái niệm về huyền phù, nhũ tương. |  |  |  |  |
| - Bài 16. Hỗn hợp các chất. | **Nhận biết** | - Biết khả năng hòa tan cũng như ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự hòa tan các chất. |  | 1 |  | Câu 12 |
| **Thông hiểu** | - Biết nguyên tắc tách chất. |  |  |  |  |
| **Vận dụng bậc thấp** | - Biết một số cách tách chất. |  |  |  |  |
| - Bài 17. Tách chất ra khỏi hỗn hợp. | **Nhận biết** | - Hiểu về sức khỏe và chế độ dinh dưỡng. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Hiểu về vai trò của một số nhóm dinh dưỡng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng bậc thấp** | - Hiểu được sự tạo thành các hỗn hợp |  | 1 |  | Câu 11 |
|  |  | - Hiểu được các cách tách chất ra khỏi hỗn hợp | 1 |  | Câu 20 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1. Đa dạng thế giới sống (8 tiết)*** | | |  |  |  |  |
| - Sự đa dạng nguyên sinh vật, một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.  - Sự đa dạng nấm, vai trò của nấm, một số bệnh do nấm gây ra.  - Sự đa dạng của thực vật, động vật.  - Tìm hiểu các sinh vật ngoài thiên nhiên. | **Nhận biết** | - Nhận biết được một số đại diện của nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh hình thái |  | 1 |  | C13 |
| - Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. |  |  |  |  |
| - Nhận biết được một số đại diện của nấm (nấm có ích, nấm độc). |  | 1 |  | C16 |
| - Kể được tên một số loại nấm thông qua quan sát hình ảnh hình thái. | 1 |  | C21 |  |
| - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. |  | 1 |  | C15 |
| **Thông hiểu** | - So sánh được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...). |  |  |  |  |
| - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật. |  |  |  |  |
| - Trình bày được vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên và đối với đời sống con người. | **1** |  | C22 |  |
| - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. |  | **1** |  | C14 |
| - Liệt kê được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. |  |  |  |  |
| - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...). |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi. |  |  |  |  |
| - Vận dụng hiểu biết để đề xuất những biện pháp phòng tránh các bệnh do nguyên sinh vật gây ra cho người. |  |  |  |  |
| - Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp). |  |  |  |  |
| - Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... | **1** |  | C23 |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (2022-2023)**  **MÔN: KHTN 6**  **Thời gian làm bài: 60 phút**  **Đề 1** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |
|

**I.Trắc nghiệm: (4đ) Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất**

**Câu 1: Biến dạng của vật nào dưới đây không phải là biến dạng đàn hồi?**

A. Lò xo trong chiếc bút bi bị nén lại B. Que nhôm bị uốn cong

C. Dây cao su được kéo căng ra D. Quả bóng cao su đập vào tường

**Câu 2: Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất:**

A. Quả bưởi rụng từ trên cây xuống đất. C. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà

B. Hai nam châm hút nhau D. Gió đẩy thuyền buồm chạy trên mặt nước.

**Câu 3: Mọi vật bất kì có khối lượng luôn hút nhau một lực đó là:**

A.Trọng lượng B. Lực hấp dẫn C. Lực kéo D. Lực đẩy

**Câu 4: Lực ma sát nghỉ xuất hiện khi nào?**

A. Chiếc ô tô đang đứng yên ở mặt đường dốc nghiêng

B. Quả bóng lăn trên sân bóng

C. Vận động viên đang trượt trên tuyết

D. Xe đạp đang đi trên đường

**Câu 5: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là sai?**

A. Người đang bơi trong nước không chịu tác dụng lực cản của nước.

B. Người đi bộ trên mặt đất không chịu tác dụng lực cản của nước.

C. Xe ô tô đang chạy chịu lực cản của không khí.

D. Máy bay đang bay chịu lực cản của không khí.

**Câu 6: Nước trong ấm được đun sôi là nhờ**

A. năng lượng từ bếp truyền cho ấm nước làm cho nhiệt độ của ấm nước tăng lên.

B. năng lượng từ bếp truyền cho môi trường bên ngoài nóng lên.

C. năng lượng từ không khí truyền cho ấm nước.

D. tác dụng lực của ấm đặt trên mặt bếp .

**Câu 7: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng mạnh nhất?**

A. Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.

B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.

C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.

D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

**Câu 8. Vật ở trên cao so với mặt đất có năng lượng gọi là …**

A. nhiệt năng B. thế năng đàn hồi

C. thế năng hấp dẫn D. động năng

**Câu 9.** Cây trồng nào sau đây không phải là cây lương thực ?

**A.** Lúa gạo. **B.** Mía. **C.** Ngô. **D.** Khoai lang.

**Câu 10.** Đâu là một chất tinh khiết ?

**A.** Nước mưa. **B.** Nước cất. **C.** Nước khoáng. **D.** Nước tăng lực.

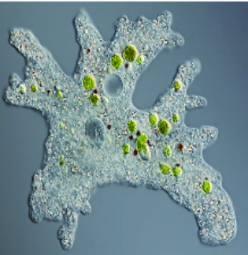
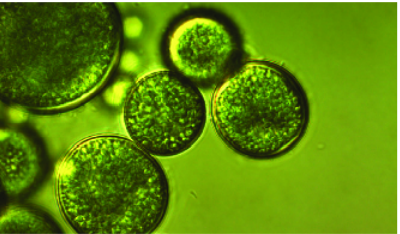
**Câu 11.** Hỗn hợp nào sau đây là một nhũ tương ?

**A.** Nước muối. **B.** Sốt mayonaise. **C.** Nước vo gạo. **D.** Nước cất.

**Câu 12.** Chất nào sau đây tan được trong nước ?

**A.** Cát. **B.** Đường cát. **C.** Khí oxygen. **D.** Dầu ăn.

**Câu 13.** Trong các sinh vật dưới đây, sinh vật nào **không phải** là nguyên sinh vật?



(1)

(2)

(3)

(4)

**A.** Hình (1). **B.** Hình (2). **C.** Hình (3). **D.**Hình (4).

**Câu 14.** Trong các biện pháp sau, biện pháp nào giúp chúng ta phòng tránh được bệnh sốt rét?

1. Mắc màn khi đi ngủ

2. Rửa tay sạch trước khi ăn

3. Giữ vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm

4. Ăn uống hợp vệ sinh

A. 1,2 B. 1,3 C. 2,4 D. 3,4

**Câu 15.** Ở người bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?

A. Lang ben B. Viêm gan A C. Bạch tạng D. Tay chân miệng

**Câu 16.** Nấm nào sau đây thuộc loại nấm có ích?

1. Nấm mốc, nấm hương, nấm sò. B. Nấm than ngô, nấm rơm, nấm hương.

C. Nấm rơm, nấm hương, nấm linh chi. D. Nấm rơm, nấm linh chi, nấm độc đen.

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 ĐIỂM)**

**Câu 17:** (0,5 điểm) Hãy lấy một ví dụ về mối liên hệ giữa năng lượng và tác dụng lực

**Câu 18:** (1 điểm) Ném một quả bóng lên cao, ta thấy quả bóng lại rơi xuống mà không phải bay thẳng lên trời. Hãy giải thích vì sao?

**Câu 19:** (1,5 điểm) Có một lò xo được treo trên giá và một hộp các quả nặng khối lượng 50 g. Treo một quả nặng vào đầu dưới của lò xo thì lò xo dài thêm 0,5 cm.

a) Để lò xo dài thêm 1,5 cm thì cần phải treo vào lò xo bao nhiêu quả nặng?

b) Khi treo 4 quả nặng vào lò xo, người ta đo được chiều dài của nó là 12 cm. Tính chiều dài tự nhiên của lò xo.

**Câu 20.** Cho các dụng cụ sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| ***Hỗn hợp nước lẫn cát*** | ***Giấy lọc (đã gấp)*** | ***Phễu lọc*** | ***Cốc hứng*** |

Em hãy trình bày các bước thực hiện việc tách cát ra khỏi một hỗn hợp nước lẫn cát.

**Câu 21.** (0,75đ)Nêu các vai trò của nguyên sinh vật đối với tự nhiên và đời sống con người? Cho ví dụ?

**Câu 22.** (0, 25đ)Em hãy kể tên một số loại nấm ăn được mà em biết?

**Câu 23.** (0,5đ) Có nên ăn đồ ăn đã hết hạn sử dụng hay không. Giải thích?

**Bài làm:**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (2022-2023)**  **MÔN: KHTN 6**  **Thời gian làm bài: 60 phút**  **Đề 2** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |
|

**I.Trắc nghiệm: (4đ) Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất**

**Câu 1: Biến dạng của vật nào dưới đây là biến dạng đàn hồi?**

A. Quả bóng đá bay đập vào tường nảy lại.

B. Tờ giấy bị kéo cắt đôi.

C. Cục phấn rơi từ trên cao xuống vỡ thành nhiều mảnh.

D. Cái lò xo bị kéo dãn không về được hình dạng ban đầu.

**Câu 2: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xảy ra do trọng lực tác dụng lên vật?**

A. Người công nhân đang đẩy thùng hàng. B. Cành cây đung đưa trước gió.

C. Quả bưởi rơi từ trên cây xuống. D. Em bé đang đi xe đạp.

**Câu 3: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào không đúng?**

A. Mọi vật có khối lượng đều hút lẫn nhau gọi là lực đàn hồi.

B. Độ lớn của lực hấp dẫn phụ thuộc vào khối lượng của các vật.

C. Đơn vị của trọng lượng là niuton (N).

D. Để đo trọng lượng người ta dùng lực kế.

**Câu 4. Lực xuất hiện trong trường hợp nào sau đây là lực ma sát trượt?**

A. Một vận động viên đang trượt tuyết B. Cầu thủ đang đá quả bóng trên sân

C. Em bé đang bắn bi D. Một vật đang rơi từ một độ cao

**Câu 5: Trong các trường hợp sau, trường hợp nào chịu lực cản của nước?**

**A .** Quả dừa rơi từ trên cây xuống. **B .** Bạn Lan đang tập bơi.

**C .** Bạn Hoa đi xe đạp tới trường. **D .** Chiếc máy bay đang bay trên bầu trời.

**Câu 6: Trong các tình huống sau đây, tình huống nào có lực tác dụng yếu nhất?**

A. Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.

B. Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.

C. Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.

D. Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

**Câu 7: Nước trong ấm được đun sôi là nhờ**

A. năng lượng từ bếp truyền cho môi trường bên ngoài nóng lên.

B. năng lượng từ bếp truyền cho ấm nước làm cho nhiệt độ của ấm nước tăng lên.

C. năng lượng từ không khí truyền cho ấm nước.

D. tác dụng lực của ấm đặt trên mặt bếp .

**Câu 8. Năng lượng mà một vật có được do chuyển động được gọi là …**

A. thế năng B. động năng C. nhiệt năng D. cơ năng

**Câu 1.** Cây trồng nào sau đây là một cây lương thực ?

**A.** Cây mía. **B.** Cây khoai tây. **C.** Cây mít. **D.** Cây rau muống.

**Câu 2.** Đâu là một chất tinh khiết ?

**A.** Không khí. **B.** Khí oxygen. **C.** Khí thải từ nhà máy. **D.** Nước khoáng.

**Câu 3.** Hỗn hợp nào sau đây là một nhũ tương ?

**A.** Nước chanh. **B.** Bơ trứng gà (sốt dầu trứng). **C.** Không khí. **D.** Nước phù sa.

**Câu 4.** Chất nào sau đây không tan tốt trong nước ?

**A.** Muối ăn. **B.** Cát mịn. **C.** Đường ăn. **D.** Cồn.

**Câu 13.** Nhóm động vật nguyên sinh nào dưới đây có chân giả?

A. Trùng biến hình và trùng kiết lị B. Trùng roi xanh và trùng giày

C. Trùng giày và trùng kiết lị D. Trùng biến hình và trùng roi xanh

**Câu 14.** Trong các biện pháp sau, biện pháp nào giúp chúng ta phòng tránh được bệnh kiết lị?

A. Mắc màn khi đi ngủ B. Diệt bọ gậy

C. Đậy kín các dụng cụ chứa nước D. Ăn uống hợp vệ sinh

**Câu 15.** Ở người bệnh nào dưới đây do nấm gây ra?

A. Tay chân miệng B. Hắc lào C. Bạch tạng D. Viêm gan A

**Câu 16.** Các loại nấm độc thường có điểm đặc trưng nào sau đây?

A. Tỏa ra mùi hương quyến rũ B. Thường sống quanh gốc cây

C. Có màu sắc sặc sỡ D. Có kích thước rất lớn

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 ĐIỂM)**

**Câu 17:** (0,5 điểm) Hãy lấy một ví dụ về mối liên hệ giữa năng lượng và tác dụng lực

**Câu 18:** (1điểm) Ném một viên phấn lên cao, ta thấy viên phấn lại rơi xuống mà không phải bay thẳng lên trời. Hãy giải thích vì sao?

**Câu 19:** (1,5 điểm) Có một lò xo được treo trên giá và một hộp các quả nặng khối lượng 50 g. Treo một quả nặng vào đầu dưới của lò xo thì lò xo dài thêm 0,5 cm.

a) Để lò xo dài thêm 2,5 cm thì cần phải treo vào lò xo bao nhiêu quả nặng?

b) Khi treo 4 quả nặng vào lò xo, người ta đo được chiều dài của nó là 12 cm. Tính chiều dài tự nhiên của lò xo.

**Câu 20.** Cho các dụng cụ sau: (1,5đ)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| ***Hỗn hợp nước lẫn cát*** | ***Giấy lọc (đã gấp)*** | ***Phễu lọc*** | ***Cốc hứng*** |

Em hãy trình bày các bước thực hiện việc tách cát ra khỏi một hỗn hợp nước lẫn cát.

**Câu 21.** Em hãy kể tên một số loại nấm ăn được mà em biết?

**Câu 22.** Giải thích vì sao khi mua đồ ăn, thức uống chúng ta phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng?

**Câu 23.** Nêu các vai trò của nguyên sinh vật đối với tự nhiên và đời sống con người? Cho ví dụ?

**Bài làm:**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ 1 KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Khoa học tự nhiên 6**

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm)**

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đ/A | B | A | B | A | A | A | D | C | **B** | **B** | **B** | **B** |  |  |  |  |

**Phần 2: Tự luận: (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17:**  ***(0,5 điểm)*** | **Nêu được ví dụ** | 0,5 điểm |
| **Câu 18:**  **(1 điểm)** | **Giải thích đúng** | 1 điểm |
| **Câu 19:**  **(1,5 điểm)** | **a) Nêu được độ biến dạng của lò xo tỉ lệ thuận với khối lượng của vật treo**  Cứ treo một quả nặng có khối lượng 50 g thì lò xo dãn ra một đoạn là 0,5cm  Vậy, để lò xo dãn ra 1,5cm thì khối lượng cần treo vào là 50 ×1,5: 0,5 = 150 g  Số quả nặng cần treo vào là: 150 : 50= 3 quả  b) Treo một quả nặng có khối lượng 50 g thì lò xo dãn ra một đoạn là 0,5cm  Vậy treo 4 quả nặng vào thì lò xo dãn thêm một đoạn là: 0,5×4= 2cm  Độ dài tự nhiên của lò xo là: 12-2 = 10 cm  **Chú ý: HS có cách lập luận hoặc cách giải khác mà đúng vẫn cho điểm tối đa** | 0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 20:**  ***(1.5 điểm)*** | - Khoáy mạnh cho cho hônc hợp trong cốc đục đều lên. Dừng khoáy và quan sát. | **0,7đ** |
| - Gấp giấy lọc rồi đặt vào phễu lọc. | **04đ** |
| - Gạn lấy lớp nước phía trên (gọi là nước gạn), đem rót từ từ đến hết vào phễu lọc có giấy lọc. Nước chảy ra khỏi phễu lọc được thu vào cốc hứng, gọi là nước lọc. | **0.4đ** |
|  |  |
| **Câu 21**  0,75đ | - Trong tự nhiên:  + Cung cấp oxygen cho cá động vật dưới nước (một số loại tảo).  + Thức ăn cho các động vật lớn hơn (trùng roi, trùng biến hình, tảo…).  + Sống cộng sinh tạo nên mối quan hệ cần thiết cho sự sống của của các loài động vật khác.  - Trong đời sống:  + Cung cấp thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao  + Nguyên liệu cho công nghiệp.  + Làm sạch môi trường. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 22**  0,25đ | Kể đúng tên mỗi loại nấm: 0,1đ  Nấm rơm, nấm đùi gà, nấm bào ngư, nấm kim châm, nấm hương, nấm mèo…. | 0,25đ |
| **Câu 23**  0,5đ | - Không nên ăn đồ ăn đã hết hạn sử dụng  - Vì đồ ăn hết hạn dễ chứa nấm mốc độc hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người khi ăn phải. | 0,25đ  0,25đ |

**HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ 2 KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Khoa học tự nhiên 6**

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm)**

(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đ/A | A | C | A | A | B | A | B | B | **B** | **B** | **B** | **B** | A | D | B | C |

**Phần 2: Tự luận: (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17:**  ***(0,5 điểm)*** | **Nêu được ví dụ** | 0,5 điểm |
| **Câu 18:**  **(1 điểm)** | **Giải thích đúng** | 1 điểm |
| **Câu 19:**  **(1,5 điểm)** | **) Nêu được độ biến dạng của lò xo tỉ lệ thuận với khối lượng của vật treo**  Cứ treo một quả nặng có khối lượng 50 g thì lò xo dãn ra một đoạn là 0,5cm  Vậy, để lò xo dãn ra 2,5cm thì khối lượng cần treo vào là 2,5 ×50:0,5 = 250 g  Số quả nặng cần treo vào là: 250 : 50= 5 quả  b) Treo một quả nặng có khối lượng 50 g thì lò xo dãn ra một đoạn là 0,5cm  Vậy treo 4 quả nặng vào thì lò xo dãn thêm một đoạn là: 0,5×4= 2cm  Độ dài tự nhiên của lò xo là: 12-2 = 10 cm  **Chú ý: HS có cách lập luận hoặc cách giải khác mà đúng vẫn cho điểm tối đa** | 0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Câu 20:**  ***(1.5 điểm)*** | - Khoáy mạnh cho cho hônc hợp trong cốc đục đều lên. Dừng khoáy và quan sát. | **0,7đ** |
| - Gấp giấy lọc rồi đặt vào phễu lọc. | **0,4đ** |
| - Gạn lấy lớp nước phía trên (gọi là nước gạn), đem rót từ từ đến hết vào phễu lọc có giấy lọc. Nước chảy ra khỏi phễu lọc được thu vào cốc hứng, gọi là nước lọc. | **0.4đ** |
| **Câu 21**  0,75đ | - Trong tự nhiên:  + Cung cấp oxygen cho cá động vật dưới nước (một số loại tảo).  + Thức ăn cho các động vật lớn hơn (trùng roi, trùng biến hình, tảo…).  + Sống cộng sinh tạo nên mối quan hệ cần thiết cho sự sống của của các loài động vật khác.  - Trong đời sống:  + Cung cấp thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao  + Nguyên liệu cho công nghiệp.  + Làm sạch môi trường. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 22**  0,25đ | Kể đúng tên mỗi loại nấm: 0,1đ  Nấm rơm, nấm đùi gà, nấm bào ngư, nấm kim châm, nấm hương, nấm mèo…. | 0,25đ |
| **Câu 23**  0,5đ | - Vì thực phẩm bị biến đổi màu sắc hoặc hết hạn thì chất lượng sản phẩm kém.  - Thực phẩm đó dễ chứa nấm mốc độc hại ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người khi ăn phải. | 0,25đ  0,25đ |